

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2019/DS - ST
Ngày: 25 - 11 - 2019
V/v tranh chấp “ Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thịnh Hùng;

Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thê H, sinh năm 1987; trú tại: Số 3A/5A 26, khu phố Đ, phường H, thị xã A, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: D805 Lô D, chung cư X, phường A, quận T, Thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; bà Trần Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ Y, Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh T.

Bà P ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2019.

Anh Đ có mặt, ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế H và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của anh H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 26/5/2018, anh H có cho ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P vay số tiền 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng, có lập biên bản thỏa thuận và nhận tiền. Ông D cùng với bà P đã ký xác nhận nhận đủ tiền. Thời hạn vay theo thỏa thuận là 50 ngày kể từ ngày nhận tiền. Việc trả nợ được thực hiện theo hình thức trả góp, mỗi ngày phải trả số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Tuy nhiên, kể từ thời điểm nhận đủ tiền vay, ông D, bà P chỉ trả cho anh H được số tiền 75.000.000 đồng, còn nợ lại 675H.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Nay anh H khởi kiện, yêu cầu ông D, bà P có trách nhiệm trả cho anh H số tiền còn nợ là 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng và lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quốc Đ yêu cầu ông D, bà P trả cho anh H số tiền vay gốc là 675.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 9,5%/năm, tính từ tháng 7/2018 đến khi xét xử là 16 tháng, cụ thể tiền lãi suất là $9,5\%/năm \times 16 \text{ tháng} \times 675.000.000 \text{ đồng} = 85.500.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi là 760.500.000 đồng. Ông D, bà P phải trả cho anh H số tiền trên 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và vợ là bà Trần Thị P có vay của anh Nguyễn Thế H số tiền 750.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung nguồn vốn kinh doanh dịch vụ vận tải. Khi vay hai bên có làm biên nhận nợ do ông D viết, vợ chồng cùng ký tên. Hai bên thỏa thuận trả góp theo ngày, mỗi ngày góp 15.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên. Sau khi vay, ông D, bà P có trả cho anh H số tiền 75.000.000 đồng. Khi vay có thể chấp 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV T, 01 giấy chứng minh nhân dân của chị P tất cả đều là bản chính.

Nay ông xác định vợ chồng ông còn nợ lại của anh H số tiền 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Anh H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng và lãi suất chậm trả thì ông đồng ý. Tuy nhiên, ông không đồng ý trả số tiền trên 01 lần do hiện tại không có khả năng, xin được trả dần.

Bà Trần Thị P ủy quyền cho ông tham gia tố tụng, ý kiến của ông cũng là ý kiến của bà P.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Bà P ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D theo đúng quy định; ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng

mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế H, buộc ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị P trả cho anh H số tiền nợ vay là 675.000.000 đồng và lãi suất 9,5%/năm theo như yêu cầu của nguyên đơn tính từ tháng 7/2018 đến tháng 11/2019.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn D là bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị P đã có lời khai trong vụ án và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ vay gốc là 675.000.000 đồng và lãi suất 9,5%/năm tính từ tháng 7/2018 đến khi xét xử. Tài liệu chứng cứ anh H cung cấp là biên nhận nợ ngày 26/5/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H, ông D, bà P đều trình bày thống nhất là ông D, bà P vay của anh H số tiền 750.000.000 mục đích là bổ sung nguồn vốn kinh doanh dịch vụ vận tải. Sau khi vay, ông D, bà P có trả cho anh H số tiền 75.000.000 đồng. Hiện ông D, bà P còn nợ anh H số tiền 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Ông D, bà P cũng đồng ý trả cho anh H số tiền 675.000.000 đồng và lãi suất như anh H yêu cầu. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ chấp nhận

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất với mức 9,5%/năm của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất được tính là 9,5%/năm từ tháng 7/2018 đến khi xét xử là 01 năm 04 tháng của số tiền 675.000.000 đồng, số tiền lãi là 85.500.000 đồng.

[4] Như vậy tổng số tiền gốc và lãi ông D và bà P phải trả cho anh H là 675.000.000 đồng + 85.500.000 đồng thành 760.500.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả số tiền trên thành 01 lần sau khi bản án có hiệu lực, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn không được bị đơn chấp nhận mà xin trả dần nên Hội đồng xét xử không ghi nhận vấn đề này. Phương thức trả nợ sẽ được xử lý ở giai đoạn thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P giao cho anh Nguyễn Thế H giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị P và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T mục đích là để làm tin, đây không phải là hợp đồng thế chấp theo quy định của pháp luật dân sự, nên anh Nguyễn Thế H có

nghĩa vụ trả lại cho ông D, bà P giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã giữ.

[7] Về án phí: Anh H không phải chịu án phí. Ông D và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Thế H tổng số tiền 760.500.000 (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm ngàn) đồng. Trong đó: nợ gốc là 675.000.000 (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng; lãi là 85.500.000 (Tám mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D, bà P không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông D, bà P còn phải trả cho anh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Thế H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P 01 giấy chứng minh nhân dân số 291139163 mang tên Trần Thị P, 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P phải chịu 34.420.000 (Ba mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Anh Nguyễn Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh H số tiền 16.909.000 (Mười sáu triệu chín trăm lẻ chín ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015760 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm My